TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 26 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: anh Đinh Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/5/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung giao cháu Đinh Quang M, sinh ngày 21/5/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngoan và anh Đinh Văn T tự thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Toà án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn T thống nhất vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung; anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: **c**hị Nguyễn Thị N nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000428 ngày 05/5/2017. Chị Nguyễn Thị N được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Bình